

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 83/2023/HS-ST
Ngày: 28/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đoàn Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Quang Miên và ông Dương Văn Ngạn.

- **Thư ký phiên tòa:** ông Phạm Hoàng Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2023/TLST-HS ngày 13/9/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2023/QĐXXST-HS ngày 14/9/2023, đối với:

1. Bị cáo **Hà Văn Đ**, sinh năm 2001 tại xã M, huyện V, tỉnh S; nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện V, tỉnh S; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc Thái; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Hà Văn K và con bà Hà Thị T; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/6/2023; chuyển tạm giam từ ngày 10/6/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (có mặt tại phiên tòa).

2. Bị cáo **Lò Văn L**, sinh năm 1998, tại thị trấn M, huyện A, tỉnh Đ; nơi cư trú: Tổ dân phố số 1, thị trấn M, huyện A, tỉnh Đ; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc Thái; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Lò Văn O và con bà Lò Thị T; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/6/2023; chuyển tạm giam từ ngày 10/6/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Điệp: bà Nguyễn Thị Liên – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương (có mặt).

Người làm chứng: anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1987; anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1985 (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hà Văn Đ và Lò Văn L là bạn bè, không có nơi ở cố định và đều sử dụng ma túy. Sáng ngày 06/6/2023, L đến phòng trọ của Lương Văn H ở khu Thống Nhất, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, nhưng H về quê nên L hỏi ở nhờ phòng trọ, H đồng ý. Tối ngày 07/6/2023, Đ đến phòng trọ của H chơi thì gặp L. Tại đây, Đ rủ L chung tiền mua ma túy để cả hai cùng sử dụng và bán kiếm lời, mỗi người bỏ ra 1.000.000đ, L đồng ý. Do L chưa có tiền nên Đ ứng trước 2.000.000đ, L sẽ trả lại sau cho Đ. Đ và L đi xe ô tô của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ đến huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Tại đây, L và người lái xe đứng ngoài chờ, Đ đi vào gặp và mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy với giá 1.900.000đ; rồi quay ra đưa cho L cầm ma túy, cả hai đi xe ô tô về (Đ trả 100.000đ tiền xe ô tô). Về đến phòng trọ của H, Đ và L dùng dao tem cắt, chia gói ma túy vừa mua thành 19 phần rồi đựng trong 19 đoạn ống nhựa (dao tem và ống nhựa có sẵn từ trước ở phòng trọ), L hơi lửa bịt kín hai đầu ống nhựa. Đ và L thống nhất, nếu có ai hỏi mua sẽ bán 200.000đ/01 đoạn ống nhựa. Sau khi chia ma túy xong còn thừa một ít, Đ và L cùng sử dụng hít hết ma túy thừa. Đ đi vào phòng vệ sinh; L ở ngoài lấy 01 đoạn ống nhựa bên trong có ma túy đổ ra để sử dụng tiếp. Khi Đ ra, L nói dối vừa bán được 01 ống với giá 200.000đ (thực tế Long không bán, 200.000đ là tiền ăn của Đ và L góp chung từ trước L vẫn cầm). Đ tưởng L bán được ma túy nên đã cầm 200.000đ L đưa và 18 đoạn ống nhựa chứa ma túy cất giấu trong túi quần đang mặc. Sáng ngày 08/6/2023, Đ và L ở phòng trọ thì có Nguyễn Đức T nhắn tin, gọi điện đến số 0335421810 của Đ hỏi mua 02 gói ma túy (Đ nghe điện thoại không rõ và không xem tin nhắn nên tưởng T hỏi mua 01 gói ma túy). Đ đồng ý bán 200.000đ/01 gói ma túy và hẹn T đến phòng trọ nhận ma túy. Khoảng 09 giờ cùng ngày, khi Đ cầm 01 đoạn ống nhựa chứa ma túy đứng ở cổng nhà trọ chờ T đến giao dịch mua bán ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang có sự chứng kiến của anh Nguyễn Văn V, thu giữ: trong bàn tay trái Đ là 01 đoạn ống nhựa màu cam, trong túi quần phía sau, bên phải Đ đang mặc 02 đoạn ống nhựa màu xanh và 15 đoạn ống nhựa màu

cam, cùng kích thước (1,0x2,0) cm, bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng; 01 điện thoại di động OPPO vỏ màu xanh, gắn sim số 0335421810.

Kết luận giám định số 302/KL-KTHS ngày 11/6/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

- Chất bột (dạng cục) màu trắng trong 01 đoạn ống nhựa màu cam gửi đến giám định có khối lượng là 0,066g là ma túy, loại Heroine.

- Chất bột (dạng cục) màu trắng trong 02 đoạn ống nhựa màu xanh và 15 đoạn ống nhựa màu cam gửi đến giám định tổng khối lượng là: 1,071g là ma túy, loại Heroine.

Cáo trạng số 83/CT-VKS ngày 11/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo Hà Văn Đ; bị cáo Lò Văn L về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX: tuyên bị cáo Hà Văn Đ và bị cáo Lò Văn L phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Hà Văn Đ và bị cáo Lò Văn L, mỗi bị cáo từ 36 tháng đến 39 tháng tù, thời hạn đều tính từ ngày bị tạm giữ 08/6/2023. Về vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu cho tiêu hủy 1,03 gam ma túy, loại Heroine hoàn lại sau giám định; 02 đoạn ống nhựa màu xanh; 16 đoạn ống nhựa màu cam; 02 vỏ phong bì ký hiệu M1, M2 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1, T2. Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động OPPO vỏ màu xanh, gắn sim số 0335421810. Về án phí: áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo L phải chịu 200.000đ án phí HSST; miễn án phí HSST đối với bị cáo Hà Văn Đ.

Người bào chữa cho bị cáo Đ trình bày: thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là có cơ sở. Bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; là người dân tộc thiểu số, dân tộc miền núi thuộc xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên về nhận thức có hạn chế; Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Điệp từ 33 đến 36 tháng tù và

không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; bị cáo thuộc trường hợp được miễn tiền án phí.

Bị cáo Đ và L đều thừa nhận bị cáo Đ rủ chung tiền mua ma túy Heroin về sử dụng và bán kiếm lời và khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo là đúng, không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận giám định.

Lời nói sau cùng trong phiên tòa: các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, lời khai người làm chứng tại cơ quan điều tra; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 08/6/2023; Kết luận giám định số 302/KL-KTHS ngày 11/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 07/6/2023, tại khu Thống Nhất, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Hà Văn Đ và Lò Văn L bàn bạc, thống nhất góp tiền mua 01 gói ma túy Heroin với giá 1.900.000đ để sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng 09 giờ ngày 08/6/2023, tại khu Thống Nhất, thị trấn Lai Cách, khi bị cáo Đ cầm trong lòng bàn tay trái 0,066g Heroine đang chờ anh Nguyễn Đức T đến bán với giá 200.000đ thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng bắt quả tang, thu giữ trong túi quần Đíp 17 đoạn ống nhựa chứa 1,071 gam Heroine. Bị cáo Đíp, Long là những người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua ma túy về bán lại cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Cả hai bị cáo đều thừa nhận ma túy trong tay trái bị cáo Đ đang chờ bán cho anh T và ma túy trong túi quần của bị cáo Đ (tổng là 1,137g Heroine) chính là ma

túy của 2 bị cáo mua về đã sử dụng và để bán kiếm lời. Xét về hành vi, trọng lượng và chất ma túy các bị cáo đang cất giữ để bán đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo Đ và bị cáo L là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Cẩm Giàng. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Trong vụ án này, bị cáo Đ là người khởi xướng rủ bị cáo L góp chung tiền mua ma túy về cùng sử dụng và bán kiếm lời; là người trực tiếp mua và bán ma túy nên giữ vai trò cao hơn bị cáo L. HĐXX áp dụng Điều 17 và 58 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt cho các bị cáo.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Đ và L đều chưa có tiền án tiền sự là người có nhân thân tốt; cả hai bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Về xử lý vật chứng: 1,03g Heroine hoàn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, HĐXX tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 02 đoạn ống nhựa màu xanh; 16 đoạn ống nhựa màu cam; 02 vỏ phong bì ký hiệu M1, M2 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định. Được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1, T2, được xác định là công cụ các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX tịch thu và tiêu hủy.

Điện thoại di động OPPO vỏ màu xanh, gắn sim số 0335421810 của bị cáo Đ xác định là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, HĐXX tịch thu, phát mại sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với anh Nguyễn Đức T là người hỏi mua ma túy của bị cáo Đ nhưng việc mua bán chưa hoàn thành. Anh Lương Văn H không biết bị cáo Đ và L mua ma túy về sử dụng và bán cho người khác ở phòng trọ của mình nên không có căn cứ xử lý.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Đ tại huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng đã có công văn trao đổi nội dung vụ việc với Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên để giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Đ và L, Công an huyện Cẩm Giàng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 167, 168/QĐ-XPHC ngày 26/6/2023 là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: các bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Do bị cáo Đ là người dân tộc thiểu số, miền núi sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt biệt khó khăn nên được miễn án phí theo Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. **Tuyên bố** bị cáo Hà Văn Đ, bị cáo Lò Văn L phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Hà Văn Đ 37(*ba mươi bảy*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 08/6/2023.

Xử phạt bị cáo Lò Văn L 36(*ba mươi sáu*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 08/6/2023.

2. **Xử lý vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy 1,030 gam Heroine hoàn lại sau giám định; 02 đoạn ống nhựa màu xanh; 16 đoạn ống nhựa màu cam; 02 vỏ phong bì ký hiệu M1, M2 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định; được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1, T2.

Tịch thu, phát mại sung vào ngân sách Nhà nước giá trị 01 điện thoại đi động OPPO vỏ màu xanh, gắn sim số 0335421810 đã qua sử dụng;

(Đặc điểm các vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/9/2023).

3. **Án phí:** Miễn án phí cho bị cáo Đ; bị cáo L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. **Quyền kháng cáo:** Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người bào chữa
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Cẩm Giàng;
- Bộ phận hồ sơ Công an huyện CG
- Chi cục THSDS huyện Cẩm Giàng;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)